

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 109/2017/HSST
Ngày 10 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đức Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phùng Thị Châu

2. Bà Lê Thị Thùy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Phương Đông - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
tham gia phiên tòa:* Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn,
tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2017/HSST ngày
12/7/2017 đối với bị cáo:

Lương Đình B, sinh ngày 10/3/1991 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh
Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 09/12; con ông Lương
Đình A (đã chết) và bà Nông Thị D; vợ Ma Thị C; con: Có 01 con, sinh năm
2011; tiền sự; tiền án: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2017 cho đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lương Đình B bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh
Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/4/2017 tại khu vực ngã tư đường - B,
thuộc khối 1, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Công an thành phố Lạng
Sơn đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Lương Đình B, sinh năm 1991,
địa chỉ thường trú thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có hành vi tàng trữ
trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác ngoài
bên phải của Lương Đình B 02 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất
bột màu trắng, 02 xi lanh, 02 lọ Novocain chưa qua sử dụng và 01 điện thoại di
động nhãn hiệu wiro màu đỏ số IMEL 355601072875964.

Tại Cơ quan điều tra Lương Đình B khai nhận: Do mắc nghiện chất ma túy Heroin, nên khoảng 9 giờ 45 phút ngày 13/4/2017 Lương Đình B đi xe khách từ cửa khẩu C ra thành phố L với mục đích mua ma túy về sử dụng, sau khi xuống xe tại ngã tư M thuộc phường V, thành phố L thì B gặp một người chạy xe ôm tại quán nước cạnh đường, người này hỏi B "có chơi hàng không?" B trả lời "có" và đưa cho người này 50.000 (năm mươi ngàn) đồng cùng chiếc đồng hồ đang đeo trên tay. Người chạy xe ôm chở B đi đến khu vực gần chợ G thì bảo B đi mua xi lanh và nước cất, còn anh ta đi vào ngõ mua ma túy. Khi B mua được dụng cụ sử dụng ma túy quay lại thì thấy người xe ôm đang đứng chờ ở đó và đưa cho B 02 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa ma túy heroin và bảo B đứng chờ còn anh ta đi mua nước uống. Trong khi đang đứng chờ người chạy xe ôm quay trở lại, thì B bị lực lượng Công an thành phố L kiểm tra, bắt giữ sau đó đưa về Công an phường H lập biên bản, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 159/KL-PC54, ngày 16/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 02 gói giấy có chất bột màu trắng thu giữ của Lương Đình B là chất ma túy Heroin, có tổng trọng lượng 0,162 gam (đã trừ bì)

Tại bản Cáo trạng số 112/KSĐT ngày 12/7/2017 của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Đình B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, tại bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Đình B phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Đình B từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng, đựng trong phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; 02 xi lanh, 02 lọ Novocain chưa qua sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu wiro màu đỏ số IMEL 355601072875964 vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Đình B khai nhận do mắc nghiện ma túy từ đầu năm 2017, do đang làm nghề thợ xây dựng tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn không có nguồn để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Được sự phân công của chủ thầu, khoảng 10 giờ sáng 13/4/2017 bị cáo đi xe khách từ cửa khẩu C ra thành phố L đi đón người từ Thái Nguyên sang phụ việc. Sau khi xuống xe tại ngã tư M, thuộc phường V, thành phố L ngồi uống nước thì gặp một người chạy xe ôm tại quán nước cạnh đường, người này hỏi B "có chơi hàng không?" B trả lời "có" và nói chỉ có 50.000 đồng và 01 chiếc đồng hồ, người này bảo bị cáo đưa cho người này 50.000 (năm mươi ngàn) đồng cùng chiếc đồng hồ đang đeo trên tay. Khi chờ bị cáo đi đến khu vực chợ G thì bảo bị cáo xuống xe và đi mua xi lanh, nước cất, còn anh ta đi vào ngõ mua ma túy. Sau khi bị cáo mua được xi lanh, nước cất và quay trở lại thì thấy người xe ôm đang đứng chờ và đưa cho 02 gói ma túy, còn anh ta đi mua nước uống. Trong khi đang đứng chờ người chạy xe ôm quay trở lại thì bị cáo bị lực lượng Công an thành phố Lạng Sơn, kiểm tra phát hiện trong túi áo có ma túy, sau đó bị đưa về Công an phường lập biên bản, niêm phong vật chứng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản tự khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn quyết định truy tố bị cáo Lương Đình B về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách xuất nhập khẩu chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết việc mua bán, tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình mà còn là nguy cơ lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, đó cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm hình sự khác. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Xét về nhân thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015. Tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999 quy định tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt thấp hơn (từ 01 đến 05 năm tù), nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo trước khi quyết định hình phạt.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận. Do đó, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có thể giáo dục trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội vẫn là cần thiết nhằm góp phần phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 21/6/2017 của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn tại địa phương thể hiện bị cáo xuất thân trong gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, bản thân không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với người lái xe ô tô đã mua ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không làm rõ được lý lịch nên không có căn cứ khởi tố, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng đựng trong 01 phong bì niêm phong sau giám định. Đây là chất gây nghiện do Nhà nước nghiêm cấm lưu hành, ngoài ra còn 02 xi lanh, 02 lọ Novocain chưa qua sử dụng là những mẫu vật liên quan đến ma túy có giá trị không lớn, do đó tịch thu, tiêu hủy. Riêng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu wiro màu đỏ số IMEL 355601072875964 thu được của bị cáo, xét thấy không liên quan đến việc giao dịch mua bán trái phép ma túy, vì vậy trả lại cho bị cáo sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Đình B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; điểm b khoản 1 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Lương Đình B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; 02 xi lanh, 02 lọ Novocain chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lương Đình B 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu wiro màu đỏ số IMEL 355601072875964.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/7/2017)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Đình B phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Đức Hải